

Số: **2163** /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **26** tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế phối hợp trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC;

Xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 11/TTr-SNgV ngày 11/10/2023 về việc đề nghị ban hành Quy chế phối hợp trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Ngoại vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành

phố; Cục Hải quan tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Chi Cục thuế các huyện, thị xã, thành phố; Bảo hiểm xã hội tỉnh; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *NĐ*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (P_10b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2163**/QĐ-UBND ngày **26**/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về đối tượng được cấp thẻ đi lại doanh nhân APEC, nguyên tắc xét duyệt, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (gọi tắt là thẻ ABTC) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp; doanh nhân Việt Nam; doanh nhân nước ngoài có liên quan đến việc xin phép, xét, cho phép sử dụng và quản lý thẻ ABTC được quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 9 tại Quyết định 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp quản lý nhà nước trong việc xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC cho các doanh nhân trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đảm bảo giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả và khách quan tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đề nghị cấp thẻ ABTC theo đúng quy định.

3. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin và cho ý kiến đối với việc cho phép doanh nhân sử dụng thẻ ABTC để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu trách nhiệm về ý kiến tham mưu trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, tổ

chức, doanh nghiệp, doanh nhân về chấp hành các quy định pháp luật trong việc đề nghị cấp, sử dụng và quản lý thẻ ABTC.

2. Cung cấp thông tin được yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan đến việc xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC.

3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 5. Hình thức phối hợp

Công tác phối hợp được áp dụng theo các hình thức sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Cung cấp, chia sẻ thông tin, tài liệu.

Điều 6. Thời gian phối hợp xử lý hồ sơ

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý hồ sơ đảm bảo đúng thời gian quy định tại Khoản 1, Điều 7 của quy định này.

2. Các cơ quan: Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ đảm bảo đúng thời gian quy định tại Khoản 1, Điều 8 của quy định này.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đảm bảo đúng thời gian quy định tại Khoản 2, Điều 8 của quy định này.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC XÉT, CHO PHÉP SỬ DỤNG THẺ ĐI LẠI CỦA DOANH NHÂN APEC

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép doanh nhân sử dụng thẻ ABTC.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan để xác minh những thông tin liên quan đến doanh nghiệp và doanh nhân đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC.

- Trên cơ sở xác minh của các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong 3 ngày làm việc, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp đủ điều kiện hoặc có văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện.

2. Tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ ABTC đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được biết, thực hiện.

3. Chủ động xây dựng dữ liệu, cập nhật thông tin liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước về việc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xin cho phép doanh nhân sử dụng thẻ ABTC và được cấp thẻ ABTC theo quy định.

4. Trước ngày 07 tháng 01 hàng năm, Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình sử dụng thẻ ABTC của doanh nhân thuộc thẩm quyền quản lý cho Bộ Công an theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp và các vấn đề liên quan đến doanh nhân đang đề nghị xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC theo nhiệm vụ được giao khi có đề nghị của Sở Ngoại vụ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị từ Sở Ngoại vụ, các cơ quan liên quan có văn bản trả lời về kết quả xác minh, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm đối với các nội dung liên quan thuộc phạm vi chức năng tham mưu quản lý nhà nước và phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình. Trong trường hợp phát sinh cần thời gian xác minh thì các cơ quan liên quan có văn bản trao đổi thông tin với Sở Ngoại vụ để kéo dài thời gian trả lời kết quả xác minh, thời gian gia hạn không quá 07 ngày làm việc. Cụ thể:

a) Công an tỉnh cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nhân, doanh nghiệp trên lĩnh vực an ninh trật tự tại địa phương và xác nhận doanh nhân có thuộc trường hợp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

b) Sở Công Thương chịu trách nhiệm cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành công thương quản lý theo quy định; đồng thời, đánh giá khả năng và mức độ hợp tác kinh doanh của doanh nghiệp với các đối tác thuộc các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên APEC tham gia Chương trình thẻ ABTC dựa trên các hồ sơ, tài liệu doanh nghiệp cung cấp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về tình hình chấp hành pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và đầu tư của doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin việc chấp hành các quy định về pháp luật lao động.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp tình hình thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

e) Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp về thuế, cung cấp số liệu doanh thu và số thuế đã nộp của doanh nghiệp trong năm gần nhất và căn cứ theo mã số thuế thu nhập cá nhân để xác nhận doanh nhân hưởng lương hay hưởng lợi nhuận tại doanh nghiệp.

Nếu doanh nghiệp không thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với nhà nước (vi phạm các quy định hiện hành về thuế), Cục thuế tỉnh kịp thời thông báo với Sở Ngoại vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tạm ngưng việc đề nghị xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân đó.

g) Cục Hải quan tỉnh cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp về hải quan và cung cấp số liệu kim ngạch xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp trong năm gần nhất.

h) Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp và doanh nhân về bảo hiểm xã hội và cung cấp số lượng doanh nhân đang tham gia bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.

Nếu doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động, Bảo hiểm xã hội tỉnh kịp thời thông báo với Sở Ngoại vụ để tạm ngưng việc đề nghị xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân đó.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Sở Ngoại vụ trình. Trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- Trước ngày 12 tháng 01 hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình sử dụng thẻ ABTC của doanh nhân thuộc thẩm quyền quản lý cho Bộ Công an theo quy định.

3. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin việc doanh nghiệp kê khai không chính xác, không chấp hành các quy định liên quan đến việc sử dụng thẻ ABTC, các cơ quan liên quan có văn bản gửi về Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh để phối hợp thẩm tra, xác minh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tạm dừng việc xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC hoặc đề nghị Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an xem xét thu hồi thẻ ABTC đã cấp và thông báo thẻ ABTC không còn giá trị sử dụng đến các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia, vùng lãnh thổ thành viên APEC tham gia chương trình thẻ ABTC.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật tại Điều 27, Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC, các quy định khác có liên quan và nội dung quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp quá trình thực hiện Quy chế này của các cơ quan, đơn vị.
2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có thay đổi về quy định của pháp luật hoặc có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan có văn bản gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

